

Số: 625/BC - KSBT

Kiên Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2025

TRUNG TÂM Y TẾ KIÊN GIANG

Số: 885
ĐẾN Ngày: 12/5/2025
huyện:
mã hồ sơ số:

BÁO CÁO

Sau kiểm tra, giám sát Chương trình

Chăm sóc Sức khỏe sinh sản quý I & II năm 2025

Căn cứ kế hoạch số: 261/KH-KSBT ngày 11/03/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về việc giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến công tác Chăm sóc Sức khỏe sinh sản năm 2025.

Thực hiện kế hoạch công tác thường xuyên, kế hoạch số 299/KH-KSBT, ngày 18/03/2025 về việc kiểm tra giám sát hỗ trợ, chỉ đạo tuyến cơ sở trong địa bàn tỉnh Kiên Giang quý I & II năm 2025. Khoa sức khỏe sinh sản - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật báo cáo kết quả sau giám sát như sau:

I. Nội dung giám sát hỗ trợ.

1. Hướng dẫn triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động chương trình sức khỏe sinh sản; công tác dự phòng lây truyền HIV, viêm gan B và giang mai từ mẹ sang con và các chỉ tiêu được giao(theo bảng kiểm 6 điểm).
2. Giám sát công tác quản lý thai, chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh tại nhà; về kế hoạch hóa gia đình, phòng chống nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản, chăm sóc SKSS VTN- TN.
3. Giám sát cơ sở vật chất, thuốc, trang thiết bị, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn và phân loại chất thải y tế theo quy định tại đơn vị.
4. Giám sát nâng cao chất lượng công tác thống kê, báo cáo trên phần mềm theo Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế.

II. Kết quả giám sát:

Qua công tác giám sát, hỗ trợ của Khoa SKSS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tiến hành tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn (theo hình thức tập trung các trạm về một trạm làm điểm). Đoàn giám sát ghi nhận những ưu điểm và tồn tại trong triển khai hoạt động chương trình như sau:

1. Ưu điểm:

- Các đơn vị tuyến Thành phố, huyện chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động chương trình CSSKSS, các đơn vị thực hiện tương đối tốt; có căn cứ xây dựng kế hoạch, mục tiêu cụ thể và phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho tuyến xã, phường đầy đủ theo kế hoạch được giao. Có kế hoạch chỉ đạo tuyến, giám sát, hỗ trợ tuyến dưới, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại đơn vị.
- Các chỉ tiêu 31,32,33 tiêu chí 7 theo Quyết định 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện tốt và đang tiếp tục thực hiện đến năm 2030.
- Thực hiện đầy đủ quy trình quản lý thai kỳ “chất lượng” theo quy định của BHYT: Thực hiện 09 bước khám thai theo Hướng dẫn QG về lĩnh vực CSSKSS; tư vấn thai phụ sàng lọc trước sinh - phát hiện sớm các dị tật thai kỳ; Tư vấn xét nghiệm 03 bệnh HIV, Viêm gan B và Giang mai trong thai kỳ; Tầm soát ĐTDĐ thai kỳ; Tư vấn chế độ dinh dưỡng và nghỉ ngơi hợp lý, bổ sung vi chất cho sự phát triển của thai nhi... nhằm hạn chế ít nhất các tai biến sản khoa và tỷ lệ tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh nói chung.
- Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn các đơn vị thực hiện tương đối tốt: Dụng cụ được khử nhiễm bằng presept, được hấp sấy khô tại đơn vị và thực hiện bảo quản đúng theo quy định; một số đơn vị chưa được hấp sấy tập trung vẫn đảm bảo được công tác vô khuẩn theo quy định của Hướng dẫn quốc gia lĩnh vực CSSKSS. Riêng Trung tâm y tế huyện Châu Thành thực hiện việc hấp sấy tập trung cho toàn huyện kể cả các trạm y tế xã.
- Hầu hết các huyện, trạm y tế xã có trang bị đầy đủ thuốc cấp cứu sản khoa như Magiesulfat, Oxytocin, K1, dụng cụ, gói đỡ đẻ sạch...
- Tuyến huyện và Trạm y tế xã, phường có cung cấp sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.
- Một số trạm y tế quản lý thai bằng biểu đồ con tôm, hoạt động rất tốt.
- Có các loại sổ và mẫu báo cáo của chương trình, ghi chép đầy đủ, đúng quy định. Đa số các đơn vị đã triển khai áp dụng việc báo cáo thống kê theo

Thông tư 37/2019/TT-BYT trên phần mềm, thực hiện báo cáo định kỳ theo đúng quy định. Các số liệu báo cáo chính xác, phản ánh hoạt động thực tế của chương trình trên địa bàn.

2. Tồn tại:

- Một số huyện, xã có xây dựng kế hoạch chăm sóc SKSS VTN- TN. Nhưng chưa thực hiện những cuộc nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên cho các trường học trên địa bàn.
- Biên bản giám sát chỉ đạo tuyến một số huyện xuống xã chưa hoàn thiện như: chưa có báo cáo phản hồi sau giám sát, không bám sát nội dung kế hoạch đề ra.
- Về công tác quản lý thai: Theo QĐ 1300/BYT phần tiêu chí 7, chỉ tiêu 31 phụ nữ mang thai phải được khám ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ thai nghén và tiêm ngừa uốn ván đầy đủ, hiện tại vẫn còn gặp khó khăn các trạm chưa quản lý hết được vì thai phụ đi làm ăn nơi khác không ở trong địa bàn, một số thai phụ đi khám bác sỹ tư, không đếm trạm y tế khám thai, tiêm ngừa...
- Sổ quản lý thai trên phụ nữ để khám thai ≥ 4 lần và tiêm ngừa uốn ván chưa đầy đủ, hồi cứu sổ phụ nữ để chưa tích cực.
- Biểu đồ con tôm một số trạm có nhưng không sử dụng
- Sổ khám thai và sổ phụ khoa cập nhật thiếu thông tin, báo cáo và khóa sổ hàng tháng chưa đầy đủ nội dung theo quy định. Sổ chăm sóc sau sinh tại nhà chia ngày đi thăm khám chưa phù hợp giữa lần.
- Lịch tiêm ngừa uốn ván cho phụ nữ mang thai còn chưa thống nhất giữa cán bộ chương trình CSSKSS với cán bộ tiêm chủng của trạm. Phải đủ 13 thai phụ thì mới được mở lọ vắc xin (huyện An Minh).
- Một số trạm y tế xã, cán bộ chương trình tự trang bị thuốc cấp cứu sản khoa bổ sung vào tủ thuốc cấp cứu trong phòng sanh đề phòng có ca sanh rút khi họ di chuyển không kịp tới tuyến trên .
- Đa số trạm không được cấp viên khử nhiễm Presept, do đó cán bộ chương trình tự bỏ kinh phí cá nhân mua để sử dụng khử nhiễm dụng cụ trong phục vụ chuyên môn sức khỏe sinh sản nhằm bảo vệ sức khỏe cho cán bộ y tế;

- Lò hấp dụng cụ nhỏ không hấp được hết cả hộp dụng cụ như đặt vòng, khám phụ khoa.

- Nhiều trạm y tế ít có khách hàng đến khám nên công tác chuẩn bị phòng khám sạch hay bàn khám sạch cũng không đạt, phòng ít sử dụng nhện giăng, bụi đóng, bàn bị rỉ sét, dụng cụ hư hỏng nhiều.

- Một số trạm y tế xã ở phòng sanh không có bảng kiểm ENC, góc hồi sức sơ sinh.

- Phiếu đồng ý xét nghiệm HIV: Đối tượng không ghi rõ phụ nữ có thai bao nhiêu tuần.

3. Đề xuất kiến nghị của đoàn giám sát:

- Cần tăng cường công tác Quản lý thai kỳ có **“chất lượng”** theo quy định của Hướng dẫn Quốc gia; Kịp thời phát hiện sớm các thai kỳ có nguy cơ cao, chuyển tuyến kịp thời nhằm hạ thấp tỷ lệ các tai biến sản khoa; giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ sơ sinh.

- Tăng cường công tác tư vấn xét nghiệm sàng lọc trước sinh.

- Quản lý thai trên sổ phụ nữ để được khám thai ≥ 4 lần và tiêm ngừa uốn ván (QĐ 1300/QĐ-BYT) số liệu đầy đủ. Để đạt được chỉ tiêu nên hồi cứu từ sản phụ.

- Cập nhật lại lịch tiêm phòng uốn ván cho phụ nữ mang thai theo thông tư 10/TT- BYT ngày 13/6/2024.

- Đề nghị cán bộ quản lý chương trình tiêm chủng tuyến huyện hỗ trợ, tạo điều kiện cho cán bộ chương trình CSSKSS tuyến xã hàng tháng được mở lọ vắc xin tiêm cho thai phụ theo qui định.

- Tăng cường khám và tư vấn sàng lọc ung thư tử cung, ung thư vú cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ.

- Đề nghị trạm sử dụng biểu đồ con tôm, để quản lý thai phụ trên địa bàn xã.

- Sổ khám thai, sổ khám phụ khoa ghi chép báo cáo khóa sổ cuối tháng đầy đủ thông tin theo nội dung.

- Tăng cường thực hiện tư vấn test HIV/giang mai cho phụ nữ mang thai của chương trình được tỉnh cấp.
- Phiếu đồng ý xét nghiệm HIV/giang mai dòng đối tượng, bổ sung thêm phụ nữ có thai ghi rõ số tuần.
- Thực hiện kế hoạch CSSK VTN- TN, nói chuyện chuyên đề sức khỏe sinh sản vị thành niên ở các trường học cấp II - III trên địa bàn.
- Tăng cường công tác giám sát chỉ đạo tuyến xã, phường, phải bám theo mục tiêu kế hoạch đề ra theo nội dung kiểm tra, giám sát tuyến xã; kịp thời chỉ ra hướng khắc phục những tồn tại tại tuyến xã trong quá trình giám sát.
- Sổ chăm sóc sau sanh tại nhà không đánh chéo, ghi rõ ngày, tháng, năm đi thăm khám và tên cán bộ y tế đến thăm khám.
- TTYT huyện hỗ trợ cấp viên khử nhiễm Presept và trang bị thêm thuốc cấp cứu sản cho các trạm y tế xã.
- Lò hấp sấy khô dụng cụ nhiều trạm đã bị hư hỏng hay đang sử dụng lò có công suất nhỏ, không tiệt khuẩn được các hộp đựng dụng cụ nên chưa đảm bảo khâu vô trùng tốt. TTYT huyện nên xem xét cấp mới để phục vụ cho công tác khám chữa bệnh hiệu quả.
- Thực hiện công tác thống kê báo cáo và các sổ sách của Chương trình theo TT 37/2019/TT-BYT, ngày 31/12/2019 theo quy định.

Trên đây là báo cáo sau giám sát Chương trình Sức khỏe sinh sản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật đến các đơn vị nhằm thực hiện và nâng cao chất lượng dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản tại địa phương./. *khuc*

Nơi nhận:

- BGD;
- Phòng KH-NV;
- TTYT huyện, thành phố;
- Khoa csskss huyện, thành phố;
- Lưu VT, SKSS.

GIÁM ĐỐC



Trần Thế Vinh
Trần Thế Vinh

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 625/BC-KSDT ngày, 12 tháng 5 năm 2025

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì: K. QSSKSS
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);

- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);

- Ngày, tháng năm cho ý kiến phân phối, giải quyết.

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);

Hồ Hữu Phước

- Ngày, tháng năm cho ý kiến

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;

- Ngày, tháng năm đề xuất ý kiến